

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (Quyết định số 1163/QĐ-TTg),

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 29/TTr-SCT ngày 12/05/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, đáp ứng đúng và đầy đủ yêu cầu, quan điểm, mục tiêu, định hướng chủ yếu, các nhiệm vụ, giải pháp phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Phát triển thương mại của tỉnh theo hướng hiện đại, văn minh, tăng trưởng nhanh, bền vững; đóng vai trò quan trọng trong định hướng, dẫn dắt và là điểm tựa cho sản xuất trong tỉnh phát triển theo tín hiệu thị trường; kết nối tiêu dùng, tạo chuỗi cung ứng để phát huy năng lực, sức mạnh nội sinh của thị trường nội tỉnh; gắn với phát triển đa dạng về chế độ sở hữu, loại hình tổ chức và phương thức hoạt động của các thành phần kinh tế; thu hút mạnh mẽ các nguồn lực xã hội để mở rộng mạng lưới kinh doanh, trong đó, quan tâm hơn đến thị trường nông thôn, vùng sâu, vùng xa; phát huy được hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương và tận dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Yêu cầu

- Việc quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg phải thực chất, không chiếu lệ, hình thức; đòi hỏi sự năng động, sáng tạo, linh hoạt, sự chung tay vào cuộc tích cực của các ngành, các địa phương.

- Phát triển thương mại phù hợp với quy luật kinh tế thị trường và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; đi vào chiều sâu, đi đôi với hiệu quả đầu tư, gắn với quy mô, trình độ phát triển sản xuất và tiêu dùng ở từng giai đoạn; chú trọng xây dựng uy tín sản phẩm và phát triển thương hiệu, bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh chân chính; có sự hài hòa, đồng bộ và từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động thương mại, nhất là

cần phải phát triển được các hình thức thương mại dựa trên nền tảng công nghệ mới, nền tảng số hóa, xem thương mại điện tử là công cụ quan trọng để hiện đại hóa lĩnh vực thương mại trong tình hình mới; đặc biệt phải tăng cường quản lý nhà nước, nâng cao các biện pháp bảo vệ hiệu quả thị trường trong nước, tạo động lực cho các doanh nghiệp tham gia bình ổn giá cả thị trường.

II. MỤC TIÊU

1. Giai đoạn 2021 - 2030

- Tốc độ tăng trưởng tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (TMLCHHBL&DTDVTD) bình quân giai đoạn 2022 - 2030 đạt 13% - 15%:

+ Tỷ lệ TMLCHHBL&DTDVTD qua kênh thương mại hiện đại đến năm 2030 chiếm khoảng 30 - 35% so với TMLCHHBL&DTDVTD của cả tỉnh.

+ Tỷ trọng TMLCHHBL&DTDVTD của các khu vực kinh tế trong nước chiếm khoảng 95%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) chiếm khoảng 5% TMLCHHBL&DTDVTD của cả tỉnh.

- Thương mại điện tử phát triển nhanh, áp dụng công nghệ, hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đầy đủ, bảo đảm an toàn, thuận tiện cho doanh nghiệp và người tiêu dùng trong giao dịch. Đến năm 2030, tỷ trọng doanh thu qua thương mại điện tử chiếm khoảng 10% TMLCHHBL&DTDVTD cả tỉnh, đạt tốc độ tăng bình quân 15%/năm.

- Tập trung phát triển các Trung tâm thương mại, siêu thị, khu mua sắm tập trung tại thành phố Đồng Xoài, thị xã Bình Long, thị xã Phước Long, huyện Chơn Thành, huyện Đồng Phú, huyện Hớn Quản, huyện Phú Riềng trong giai đoạn 2022-2025 và tiếp tục phát triển tại các huyện: Lộc Ninh, Bù Đăng, Bù Đốp và Bù Gia Mập trong giai đoạn 2026-2030.

- Phát triển Chợ đầu mối nông sản gắn với hình thành Trung tâm dịch vụ logistics của tỉnh đóng vai trò dự trữ, sơ chế, bảo quản trung chuyển hàng hóa từ khu vực Miền trung, Tây nguyên phục vụ từ xa cho thị trường TP.HCM cũng như các tỉnh lân cận.

- Phát triển các Kho thương mại gắn với các Khu, cụm công nghiệp, cửa khẩu; Đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp chợ nông thôn đạt chuẩn theo quy định. Đẩy mạnh phát triển các cửa hàng tiện lợi, cửa hàng chuyên doanh tại các huyện, thị, thành phố.

2. Giai đoạn 2031 - 2045

- TMLCHHBL&DTDVTD tiếp tục phát triển mạnh do các yếu tố như: mạng lưới, hạ tầng, dân cư, sức mua... gia tăng. Tốc độ tăng trưởng bình quân TMLCHHBL&DTDVTD giai đoạn 2031-2045 đạt khoảng 12% đến 15%/năm:

+ TMLCHHBL&DTDVTD trao đổi qua các cơ sở bán lẻ hiện đại (như: Siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng bách hóa tổng hợp) chiếm khoảng 45 - 50% TMLCHHBL&DTDVTD của cả tỉnh.

+ Tỷ trọng TMLCHHBL&DTDVTD của các khu vực kinh tế trong nước chiếm khoảng 90%, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) chiếm khoảng 10% TMLCHHBL&DTDVTD của cả tỉnh.

- Thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ, đóng vai trò chủ đạo trong giao dịch thương mại điện tử; đến năm 2045, doanh thu trao đổi qua thương mại điện tử chiếm khoảng 12% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ tiêu dùng tỉnh, đạt tốc độ tăng bình quân 12%/năm.

- Triển khai thể chế, chính sách để tạo hiệu quả cao trong quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại và môi trường kinh doanh thông thoáng. Trong đó, cơ quan Nhà nước chỉ tham gia điều chỉnh thị trường theo phân cấp khi có bất ổn gây đột biến thị trường, ảnh hưởng đến an ninh trong tỉnh; đối với các vấn đề khác của thị trường, chỉ định hướng quản lý thông qua hệ thống thể chế, chính sách, các công cụ tài chính, tín dụng, các đòn bẩy kinh tế phù hợp với cam kết hội nhập.

- Hoàn thiện, hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại; triển khai công trình thương mại xanh, bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa,..100% hệ thống hạ tầng thương mại khu vực thành thị vận hành theo công nghệ số hóa, hạ tầng thương mại nông thôn, miền núi, hải đảo phát triển đầy đủ theo quy hoạch, các loại hình như: Cửa hàng tiện lợi, siêu thị chuyên doanh, trung tâm thương mại chiếm đa số, chủ đạo trong phân phối bán lẻ hàng hóa trên thị trường.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, khuyến khích, thu hút hoạt động kinh doanh thương mại, đa dạng, phong phú chủng loại mặt hàng, sản phẩm và các loại hình hiện đại như: Trung tâm thương mại, siêu thị chuyên doanh, cửa hàng tiện lợi. Củng cố, thiết lập thị trường thích ứng tình hình mới, từng bước phát triển thương mại trong tỉnh ổn định, bền vững, duy trì tốc độ tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng trưởng GRDP; tăng dần tỷ trọng đóng góp của lĩnh vực thương mại vào khu vực dịch vụ và GRDP của tỉnh.

2. Phát triển đa dạng phương thức và hình thức tổ chức kinh doanh thương mại; tổ chức và vận hành hiệu quả các hệ thống cung ứng, phân phối các nhóm hàng hóa chủ yếu; quan tâm định hướng các doanh nghiệp đầu đàn để dẫn dắt thị trường và kích thích sản xuất trên địa bàn để cung cấp tiêu dùng nội tỉnh, trong nước, cũng như xuất khẩu.

3. Cơ cấu lĩnh vực thương mại theo hướng đổi mới, sáng tạo và số hóa, công nghệ hóa phương thức kinh doanh; tăng cường kết nối, tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, các hệ sinh thái trong nước, toàn cầu và khu vực.

4. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử thành hình thức chủ đạo; tăng cường đầu tư, phát triển công nghệ, kết nối hạ tầng, công nghệ thông tin bảo đảm an toàn, thuận tiện cho người tiêu dùng tham gia giao dịch thương mại điện tử.

5. Xây dựng, phát triển hạ tầng thương mại đồng bộ, hiện đại, bền vững, phù hợp với điều kiện của tỉnh trong từng giai đoạn, vừa đáp ứng được nhu cầu lưu thông hàng hóa, vừa hỗ trợ xuất khẩu. Đặc biệt, chú trọng đến hạ tầng thương mại thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Phấn đấu liên kết vào hệ thống

trung tâm logistics quốc gia và các chuỗi cung ứng, các trung tâm logistics vùng kinh tế trọng điểm phía nam.

6. Tạo cơ chế, thực hiện chính sách hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn để các loại hình doanh nghiệp hoạt động thương mại phát triển đa dạng như: các tập đoàn, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo phương thức hiện đại,...; khuyến khích các chủ thể tham gia vào chuỗi sản xuất, cung ứng hàng hóa, nhất là hàng hóa nông sản để kết nối giữa vùng sản xuất và thị trường tiêu thụ.

7. Liên kết và hình thành các chuỗi phân phối sản phẩm sản xuất tại tỉnh có chất lượng, an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường.

8. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực thương mại theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình phát triển kinh tế thương mại và hội nhập quốc tế.

9. Đổi mới toàn diện công tác xúc tiến thương mại, đầu tư hạ tầng phục vụ, thay đổi phương thức, lựa chọn các công cụ và biện pháp xúc tiến thương mại phù hợp.

10. Đổi mới quản lý nhà nước đối với lĩnh vực thương mại, tăng cường bảo đảm trật tự, bình ổn thị trường, kiểm soát chặt chẽ tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; chủ động tổ chức thực thi chặt chẽ các quy định của pháp luật đối với lĩnh vực chống bán phá giá, kiểm soát tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, thu tóm thị trường, hạn chế cạnh tranh và cạnh tranh không lành mạnh, vi phạm lợi ích của người tiêu dùng.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải thiện môi trường kinh doanh và quản lý hoạt động thương mại

- Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành liên quan đến phát triển thương mại trong nước để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định chồng chéo, không phù hợp; ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm khuyến khích, thu hút mọi nguồn lực xã hội tham gia hoạt động thương mại. Triển khai kịp thời, hiệu quả các cơ chế, chính sách về phát triển thương mại trong nước trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường thực hiện cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục đề xuất cắt giảm các điều kiện liên quan đến kinh doanh thương mại theo hướng giảm bớt thủ tục và thời gian thực hiện, đẩy nhanh việc cung ứng và nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến cho các chủ thể hoạt động kinh doanh trên thị trường.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về chuyên đổi mô hình quản lý, kinh doanh và khai thác chợ, quy chế quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại địa phương.

- Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện chính sách khuyến khích phát triển hệ thống phân phối bền vững, chính sách thúc đẩy hệ thống phân phối bán lẻ bao gồm chợ, trung tâm thương mại, siêu thị và cửa hàng tiện lợi trên địa bàn tỉnh, gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình OCOP.

2. Gia tăng cầu tiêu dùng, phát triển doanh nghiệp phân phối, gắn kết lưu thông với sản xuất, đẩy mạnh liên kết các chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hoá

- Triển khai các hoạt động kết nối cung cầu; hình thành các chuỗi liên kết dọc và liên kết ngang giữa nhà sản xuất, nhà phân phối, cung ứng.

- Triển khai hiệu quả các Đề án của Trung ương như: đổi mới phương thức kinh doanh, tiêu thụ nông sản; phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Đẩy mạnh các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi phân phối sản phẩm, cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- Đổi mới phương thức, lồng ghép các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển thị trường vào các chương trình kích cầu tiêu dùng, các sáng kiến kết nối cung cầu hàng hóa.

3. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại

- Hỗ trợ kết cấu hạ tầng thương mại tại các địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn; quản lý, sử dụng và khai thác hạ tầng thương mại hiệu quả; triển khai tốt Đề án Phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử, thương mại biên giới; Chương trình phát triển mạng lưới chợ, chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ và thu hút xã hội hoá đầu tư xây dựng, khai thác chợ, lồng ghép vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phát triển và quản lý các loại hình trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, máy bán hàng tự động, điểm bán sản phẩm OCOP...

- Phát triển mạng lưới cơ sở thu mua nông sản và cơ sở cung ứng, phân phối, mô hình chợ thí điểm an toàn thực phẩm.

- Xây dựng kế hoạch phát triển dịch vụ logistics, hệ thống kho, bãi tổng hợp, chuyên dụng, đáp ứng nhu cầu phát triển thương mại dịch vụ tại địa phương, kết nối với kinh tế khu vực.

4. Phát triển thương mại điện tử, các loại hình thương mại dựa trên nền tảng số hoá

- Quan tâm thực hiện hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Bình Phước, Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Bình Phước;

- Ứng dụng mô hình quản lý các sàn giao dịch thương mại điện tử, các website bán hàng điện tử, hoạt động giao dịch thông qua diễn đàn, mạng xã hội;

- Nghiên cứu triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số của tỉnh, các ứng dụng giao thông mới hỗ trợ vận chuyển, giao nhận hàng hoá trong thương mại điện tử và logistic;

- Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc chuẩn hoá quy trình đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, tạo thuận lợi cho xuất khẩu;

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030”.

- Triển khai các chương trình, đề án thương mại điện tử hóa nông thôn, đào tạo kỹ năng kinh doanh thương mại điện tử cho người dân nông thôn; phối hợp với các nền tảng thương mại điện tử để tạo các gian hàng và hỗ trợ người dân nông thôn đưa các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử.

5. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tổng hợp phân tích thông tin thị trường phục vụ công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ cung cấp thông tin cho doanh nghiệp;

- Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia các khóa đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực phân phối, bán lẻ, lồng ghép công tác tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong kinh doanh;

- Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực quản trị kinh doanh, kiến thức an toàn thực phẩm, văn minh thương mại cho các đối tượng là những người làm công tác quản lý thương mại tại các địa phương, người quản lý chợ, thương nhân, lao động của ngành thương mại.

6. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, cung cấp thông tin dự báo xu hướng thị trường nhằm hỗ trợ doanh nghiệp kịp thời ứng phó với những đột biến bất lợi của thị trường

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thương mại và đánh giá tác động của các cơ chế chính sách có tác động đến hoạt động thương mại;

- Nâng cao chất lượng thu thập thông tin, năng lực nghiên cứu, dự báo xu hướng thị trường các nhóm hàng, mặt hàng (dự báo cung cầu, giá cả, xu hướng thị trường...) trong nước và tăng cường hoạt động cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức thường xuyên, kịp thời cho thương nhân, người sản xuất, người tiêu dùng;

- Cập nhật thông tin các cơ sở sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường cung cấp cho các cơ sở phân phối lớn, hiện đại cùng kết nối cơ sở sản xuất, tạo kênh tuần hoàn hàng hóa đến người tiêu dùng một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất; đồng thời cung cấp thông tin cho người tiêu dùng thuận tiện trong mua sắm.

7. Thúc đẩy ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển thương mại

- Vận động và khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, ứng dụng, chuyên gia, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại và áp dụng công nghệ khoa học vào sản xuất, nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường, đáp ứng tốt nhu cầu ngày càng cao của nhân dân;

- Tăng cường hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng CNTT, phần mềm quản lý trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt là tiếp cận và áp dụng các phần mềm, ứng dụng trong phương thức kinh doanh thương mại điện tử

từ trên máy tính, điện thoại di động...; từng bước đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào các hoạt động kinh doanh trên thị trường.

8. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, hiệu quả thực thi pháp luật về hoạt động thương mại thị trường

- Theo dõi và điều hành thị trường, giá cả nhằm kiểm soát sự bất ổn cung cầu bình ổn thị trường; xây dựng hệ thống dữ liệu một số mặt hàng thiết yếu để phục vụ công tác điều hành thị trường, thực hiện hiệu quả các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu; triển khai tích cực Chương trình bình ổn thị trường, đặc biệt vào các dịp lễ, tết, thời gian tiêu dùng cao điểm.

- Tổ chức triển khai thực chất, hiệu quả các quy hoạch phát triển thương mại để phân bổ các nguồn lực, thu hút đầu tư, tạo đà tăng trưởng, liên kết vùng; quản lý và khai thác hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại hiện có; đồng thời, triển khai thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng thương mại.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm ngăn chặn hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại, đặc biệt là hàng hóa giả chứng nhận nhãn xanh ngay từ tuyến biên giới; kiểm tra, giám sát, bảo đảm các quy định về an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường; kiện toàn tổ chức, cơ chế phối hợp hoạt động của lực lượng quản lý thị trường.

- Phối hợp cùng các Bộ, ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử, xử lý các hành vi vi phạm, không lành mạnh trong thương mại điện tử.

9. Nâng cao ý thức, đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường trong các hoạt động thương mại

- Thực hiện nghiêm chỉnh Luật Bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong các hoạt động thương mại trên thị trường, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm hoạt động thương mại gây ô nhiễm môi trường, cải thiện môi trường và bảo tồn thiên nhiên.

- Phát triển hạ tầng thương mại gắn với đánh giá tác động của môi trường, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn môi trường về xử lý chất thải trong quá trình xây dựng và khai thác, vận hành dự án.

- Tăng cường quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra về môi trường. Khuyến khích chuyển đổi, thay thế công nghệ, thiết bị lạc hậu bằng công nghệ, thiết bị tiên tiến trong hoạt động lưu thông và phân phối hàng hóa, dịch vụ; đồng thời nâng cao năng lực quản lý môi trường cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp, các tổ chức, đoàn thể; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho các chủ thể tham gia kinh doanh, lao động trong ngành thương mại, cộng đồng và xã hội.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, chương trình, kế hoạch, dự án khác có liên quan theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

3. Nguồn vốn vay ưu đãi, vốn ODA, các nguồn tài trợ, viện trợ khác được huy động theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Điều phối chung, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kết cấu hạ tầng thương mại và đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động thương mại và xây dựng các chính sách thu hút đầu tư vào phát triển thương mại trên địa bàn, cơ chế chính sách nhằm tăng cường liên kết trong chuỗi giá trị hàng hóa và dịch vụ trên thị trường nội địa.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành, địa phương liên quan phân bổ và sử dụng vốn hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại từ ngân sách Nhà nước, bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, phù hợp với quy định Luật Đầu tư công.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực cho đầu tư, phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Làm đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để tìm kiếm, huy động sự hỗ trợ, hợp tác trong nước, quốc tế đối với việc triển khai thực hiện các đề án, chương trình, nhiệm vụ của chiến lược thuộc trách nhiệm của tỉnh.

3. Sở Tài chính

Hàng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh nguồn kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch tiết kiệm, hiệu quả và quyết toán đúng quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu triển khai chính sách, quy định về giao dịch điện tử và quản lý các nền tảng số. Phát triển hạ tầng, công nghệ bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin phục vụ phát triển thương mại và thương mại điện tử.

- Phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan tạo thuận lợi thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư, phát triển hạ tầng, nền tảng số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số. Khuyến khích, tạo điều kiện doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Phối hợp với Sở Công Thương, các địa phương và cơ quan, tổ chức liên quan đẩy mạnh việc lưu thông, phân phối hàng Việt Nam ở thị trường trong nước thông qua mạng bưu chính, trong đó, quan tâm, chú trọng thị trường nông thôn,

vùng sâu, vùng xa để góp phần từng bước hình thành chuỗi cung ứng sản phẩm, thương hiệu Việt.

- Phối hợp Sở Công Thương tuyên truyền, phổ biến và cung cấp các thông tin cần thiết, hỗ trợ cho các doanh nghiệp thương mại thuộc phạm vi quản lý.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp kinh doanh thương mại đổi mới công nghệ và áp dụng công nghệ cao.

- Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyên giao công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống; thúc đẩy việc sử dụng các ứng dụng, tiện ích mới.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong hoạt động thành lập cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hỗ trợ nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp hỗ trợ đổi mới công nghệ.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu cụ thể hóa và triển khai tốt các cơ chế, chính sách của trung ương để khuyến khích các chủ thể tham gia kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị hàng nông, lâm, thủy sản.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan đẩy mạnh liên kết chuỗi, tăng cường hoạt động kết nối các doanh nghiệp sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản với các doanh nghiệp phân phối trên thị trường.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan cân đối nhu cầu sử dụng đất phù hợp với phát triển các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; công tác bảo vệ môi trường tại các dự án đầu tư thương mại.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các hình thức khuyến khích doanh nghiệp tự đào tạo nâng cao kỹ năng, trình độ công nghệ áp dụng vào lĩnh vực thương mại.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tăng cường trao đổi công nghệ thông tin giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo nhằm cập nhật thông tin, kiến thức mới cho các chương trình đào tạo nghề đối với lĩnh vực thương mại trong tỉnh.

- Triển khai hệ thống tiêu chuẩn kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn quốc tế đối với lĩnh vực trong nước đến cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

9. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn thuộc ngành xây dựng đối với các công trình xây dựng sử dụng vào mục đích thương mại trên địa bàn tỉnh theo quy định.

10. Cục Quản lý thị trường tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo quy định của pháp luật; đảm bảo trật tự thị trường trên địa bàn.

11. Các sở, ban, ngành khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ của các đề án, chương trình của chiến lược tại Kế hoạch này.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai chiến lược phù hợp với chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện chiến lược; phân bổ và sử dụng vốn hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại từ ngân sách đúng mục đích, có hiệu quả; theo dõi, kiểm tra, giám sát và báo cáo việc thực hiện kế hoạch theo quy định.

- Bố trí quỹ đất hợp lý để xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng thương mại phù hợp với điều kiện và trình độ phát triển của từng giai đoạn.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm (*trước ngày 10/12*) hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Đài PTTH & Báo Bình Phước;
- LĐ VP, Phòng TH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**